

BỘ Y TẾ
VIỆN DINH DƯỠNG

Số: 154/TM-VDD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Về việc cung cấp báo giá gói thầu mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao thuộc hoạt động xét nghiệm Vitamin D, A và E năm 2023 của Khoa Vi chất dinh dưỡng

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao

Viện Dinh dưỡng xin thông báo đến Quý công ty có đủ điều kiện và năng lực tham gia báo giá cung cấp hóa chất thuộc hoạt động xét nghiệm Vitamin D, A và E năm 2023 của Khoa Vi chất dinh dưỡng.

Danh mục báo giá: Chi tiết theo mẫu đính kèm.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển. Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Báo giá bằng giá tiền đồng Việt nam.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí gói thầu.

Hình thức báo giá: 01 bản cứng và bản mềm quét PDF (Đã đóng dấu và gửi qua Email).

Thông tin xin gửi về: Phòng Vật tư - Quản trị; Viện Dinh dưỡng.

Địa chỉ: 48B Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.

Thời gian gửi báo giá: Trước 16 giờ 00 Ngày 09 tháng 08 năm 2023.

Thông tin liên hệ: Bà Lý Thị Tuyền, phòng Vật tư - Quản trị.

Số điện thoại: 0989664052; Email: thauvtqt.nin@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website của Viện Dinh dưỡng (để công khai);
- Lưu: VT, VTQT.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN
DINH DƯỠNG
Trần Thanh Dương

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo Công văn số: 159/TM-VDD ngày 04 tháng 8 năm 2023)

TT	Tên hóa chất, vật tư tiêu hao	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị đóng gói/đo lường	Số lượng	Ghi chú
I HÓA CHẤT					
1	Acetonitrile for liquid chromatography	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết $\geq 99,8\%$. Nước $\leq 0,05\%$. Độ acid $\leq 0,0005$ meq/g. Độ bazo $\leq 0,0002$ meq/g. Qui cách: Chai 2,5 l HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất.	Chai	5	
2	Formic acid 98-100%	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết $\geq 98\%$. Qui cách: Chai ≥ 1 lít. HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất.	Chai	5	
3	Acid Nitric	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết $\geq 65\%$. Qui cách: chai ≥ 1 lít. HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất.	chai	10	
4	Chất chuẩn 25-Hydroxyvitamin D2 (50 $\mu\text{g/ml}$) in Ethanol	Hàm lượng: (50 $\mu\text{g/ml}$) in Ethanol, công thức hóa học: C ₂₈ H ₄₄ O ₂ Qui cách: Lọ $\geq 1\text{ml}$ HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất	Lọ	5	
5	Chất chuẩn 25-Hydroxyvitamin D3 (100 $\mu\text{g/ml}$) in Ethanol	Hàm lượng: (100 $\mu\text{g/ml}$) in Ethanol, công thức hóa học: C ₂₇ H ₄₄ O ₂ Qui cách: Lọ $\geq 1\text{ml}$ HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất.	Lọ	5	
6	Chất chuẩn nội D6-25-Hydroxyvitamin D3 (50 $\mu\text{g/ml}$) in Ethanol	Hàm lượng: (50 $\mu\text{g/ml}$) in Ethanol, công thức hóa học: C ₂₇ H ₃₈ D ₆ O ₂ Qui cách: Lọ $\geq 1\text{ml}$. HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất.	Lọ	5	
7	ClinCal® Serum Calibrator, lyophil, for Vitamin A and E (Huyết thanh chuẩn cho xét nghiệm vitamin A và E)	Huyết thanh chuẩn dùng cho xét nghiệm vitamin A và E, dạng đông khô, hoàn nguyên trong 3ml. Qui cách: lọ 3 ml. HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất.	Lọ	3	

8	Ethanol absolute for analysis	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết $\geq 99,5\%$. Cặn bay hơi $\leq 0,0005\%$, hàm lượng nước $\leq 0,1\%$. Qui cách: chai $\geq 2,5$ lít. HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất.	Chai	12	
9	Khí Nitơ	Độ tinh khiết: $99,99\%$. Qui cách: Bình 40 lít.	Bình	30	
10	Isopropanol (2-Propanol)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết $\geq 99,8\%$. Tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng: ACS, Reag.Ph Eur. Qui cách: Chai ≥ 1 lít. HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất.	Chai	6	
11	Methanol for liquid chromatography	Hóa chất tinh khiết dùng cho máy sắc ký lỏng (HPLC grade). Độ tinh khiết $\geq 99,8\%$. Cặn bay hơi $\leq 3,0$ mg/l. Hàm lượng nước $\leq 0,03\%$. HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất. Qui cách: chai $\geq 2,5$ lít.	Chai	30	
12	n-Hexane for analysis	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích, độ tinh khiết $\geq 98,5\%$. Cặn bay hơi $\leq 0,001\%$; hàm lượng nước $\leq 0,02\%$. Qui cách: chai $\geq 2,5$ lít. HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất.	Chai	18	
13	Serum Calibrator, lyophil., for 25-OH-Vitamin D2 / D3 (single point calibration) (Huyết thanh chuẩn cho xét nghiệm vitamin D)	Huyết thanh chuẩn dùng cho xét nghiệm vitamin D, dạng đông khô, hoàn nguyên trong 2ml. Qui cách: Hộp 5 lọ x 2 ml/lọ hoặc tương đương. HSD: $\geq 2/3$ thời gian kể từ ngày sản xuất.	Hộp	3	
II VẬT TƯ TIÊU HAO					
1	Bình định mức thủy tinh 1000 ml	Vật liệu thủy tinh, nắp nhựa, độ chính xác cấp A, sai số 0,4 ml, có vạch thể tích, thể tích: 1000 ml Qui cách: chiếc	Chiếc	3	
2	Bình định mức thủy tinh 100 ml	Vật liệu thủy tinh, nắp nhựa, độ chính xác cấp A, sai số $\pm 0,1$ ml, có vạch thể tích, thể tích: 100 ml Qui cách: Chiếc	Chiếc	2	

3	Chai thủy tinh có nắp vận 1000ml	Chai tròn chia vạch, thủy tinh trong suốt Borosilicat, có nắp vận và vòng polypropylene chống nhỏ giọt, thể tích: 1000 ml Qui cách: chiếc	Chiếc	2	
4	Chai thủy tinh có nắp vận 250ml	Chai tròn chia vạch, thủy tinh trong suốt Borosilicat, có nắp vận và vòng polypropylene chống nhỏ giọt, thể tích: 250 ml Qui cách: chiếc.	Chiếc	2	
5	Cột dùng cho máy LC-MS/MS (2.7 um C18 2.1 x 100mm)	Thông số cột: 2.7 um C18 2.1x 100mm. Khoảng pH làm việc 2-9. Áp suất tối thiểu: 9,000 psi. Có giấy chứng nhận chất lượng của sản phẩm. Qui cách: 1 chiếc/hộp	Chiếc	5	
6	Cốc thủy tinh có mỏ 1000 ml	Vật liệu thủy tinh, có chia vạch, có mỏ có thể tích 1000ml. Quy cách: chiếc.	Chiếc	5	
7	Cốc thủy tinh có mỏ 250 ml	Vật liệu thủy tinh, có chia vạch, có mỏ, có thể tích: 250 ml. Quy cách: chiếc.	Chiếc	5	
8	Cốc thủy tinh có mỏ 500 ml	Vật liệu thủy tinh, có chia vạch, có mỏ, thể tích: 500 ml Quy cách: chiếc.	Chiếc	5	
9	Đầu tip 1000mcl	Phù hợp với nhiều loại micropipette có thể tích 100-1000 μ l Làm bằng nhựa polypropylene, tiệt trùng, chia vạch. Thể tích: 1000 μ l. Qui cách: đóng gói 96 chiếc/ Hộp	Hộp	200	
10	Đầu tip 200mcl	Phù hợp với nhiều loại micropipette Làm bằng nhựa polypropylene, tiệt trùng, chia vạch. Thể tích 200 μ l. Qui cách: đóng gói 96 chiếc/ Hộp	Hộp	330	
11	Găng tay không bột	Găng tay y tế không có bột tan cỡ S/M. Qui cách: 100 chiếc/ hộp	Hộp	30	
12	Khẩu trang y tế 4 lớp	Khẩu trang 4 lớp đã tiệt trùng bằng EO GAS, vải dệt không hút nước, có màng lọc bụi và vi khuẩn, có nẹp mũi, dây đeo, sản phẩm sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Qui cách: Hộp 50 chiếc	Hộp	30	
13	Lọ đựng mẫu 1.8 ml	Sử dụng cho máy HPLC/GC. Chất liệu thủy tinh, có vạch chia thể tích và nhãn ghi, cổ lọ đường kính 9 mm, có nắp nhựa xoay và septa bằng chất liệu PTFE/	Hộp	19	

		silicone. Qui cách: hộp 100 chiếc.			
14	Lọ insert 250 ul thủy tinh màu trắng đáy nhọn	Micro Insert 250 μ l cho lọ 1.8ml, chất liệu thủy tinh. Qui cách: 100 chiếc/hộp	Hộp	29	
15	Ống Eppendorf 1.5 ml	Được làm từ chất liệu nhựa polypropylene, không có DNase, RNase, Pyrogen và chất ức chế PCR. Chịu được lực ly tâm tối đa: 20.000 vòng/phút, có phần mờ để viết nhãn. Đóng gói: 500 cái/túi	Túi	64	
16	Xi lanh sử dụng 1 lần 5ml	Bơm tiêm 5ml (cỡ kim :23x1"), tiệt trùng bằng khí gas EO, chất liệu nhựa y tế được đóng trong từng túi nilong riêng biệt. Qui cách: 100 chiếc/hộp.	Hộp	66	
17	Dầu cho bơm chân không dùng máy LC/MS/MS	Dùng cho bơm chân không của máy sắc kí lỏng ghép 2 lần khối phổ (LC/MS/MS). Qui cách: Chai 1 lít.	Hộp	1	

